

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2022

V/v Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Cao Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Ch, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm H, xã Q, huyện H, tỉnh C; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn G, sinh năm 1990; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã G1, huyện G2, tỉnh N; hiện đang bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, phân khu 2, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Ch trình bày:

Chị và anh Lê Văn G tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G2, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10- 02- 2014. Sau ngày

cưới, vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh G nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn, mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh G không thay đổi. Vì vậy, ngày 27- 12- 2020, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm H, xã Q, huyện H, tỉnh C để sinh sống, vợ chồng sống ly thân kể từ thời gian đó cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn G.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 03- 10- 2013 và Lê Tâm Đ1, sinh ngày 14- 6- 2019. Hiện nay, anh Lê Văn G đang bị áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, phân khu 2, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ nên ly hôn, chị nhận nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Lê Văn G trình bày: Anh và chị Ngô Thị Ch đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G1, huyện G2, tỉnh N vào ngày 10- 02- 2014 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh vướng vào tệ nạn xã hội và bị nghiện dẫn đến vợ chồng không hiểu nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 27- 12- 2020 đến ngày 26- 01- 2022 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà. Nay chị Ngô Thị Ch đề nghị ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 03- 10- 2013 và Lê Tâm Đ1, sinh ngày 14- 6- 2019. Nguyên vọng của anh G là xin được nuôi con chung là Lê Linh Đ, còn chị Ch nuôi con chung là Lê Tâm Đ1. Nhưng hiện tại anh đang phải chấp hành biện pháp giáo dục bắt buộc tại phân khu II, cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà nên anh đề nghị chị Ch trực tiếp nuôi cả hai con chung. Khi nào anh G chấp hành xong sẽ xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2022, cháu Lê Linh Đ bày tỏ nguyện vọng được ở với mẹ.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã G1, huyện G2, tỉnh N: Chị Ngô Thị Ch và anh Lê Văn G được Ủy ban nhân dân xã G1 cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10- 02- 2014. Sau đó, vợ chồng chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh Lê Văn G tại xóm X, xã G1. Đến đầu năm 2022, anh G bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và hiện nay đang chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, phân khu 2, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Nên về khả năng đoàn tụ của vợ chồng ở thời điểm hiện tại là khó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 02 con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 03- 10- 2013 và Lê Tâm Đ1, sinh ngày 14- 6- 2019, nếu Tòa

án giải quyết ly hôn nên giao con chung cả 02 con chung cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Vợ chồng không liên quan gì về tài sản, công nợ đối với tập thể.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Ch. Về con chung, giao cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 03- 10- 2013 và Lê Tâm Đ1, sinh ngày 14- 6- 2019. Chị Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Ch và anh Lê Văn G tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã G1, huyện G2, tỉnh N cấp Giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến hạnh phúc gia đình đổ vỡ là do anh G nghiện ma túy, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Hai bên đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa và nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Ch và anh G đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Ngô Thị Ch xin ly hôn anh Lê Văn G là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 03- 10- 2013 và Lê Tâm Đ1, sinh ngày 14- 6- 2019. Xét nguyện vọng của các đương sự, của cháu Lê Linh Đ, ý kiến của địa phương xã G1, nay giao cháu Lê Linh Đ và Lê Tâm Đ1 cho chị Ngô Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Ch không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lê Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Chị Ch và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ngô Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Ch và anh Lê Văn G.

2. Về con chung: Giao chị Ngô Thị Ch trực tiếp nuôi cả hai con chung là Lê Linh Đ, sinh ngày 03- 10- 2013 và Lê Tâm Đ1, sinh ngày 14- 6- 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Ch phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Ch đã nộp theo biên lai thu số 0000170 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy nay được chuyển thành án phí (chị Ch đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Ch và anh Lê Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã G1;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ

